

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
AN BÌNH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY AN BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110730383

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 171, đường Tân Thành, Xã Thượng Mỗ, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
2.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất bao bì từ plasitc	2220
3.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
4.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng	2029
5.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học Chi tiết : Sản xuất dụng cụ đo lường quang học và kiểm tra (thiết bị điều khiển cháy, máy đo ánh sáng nhiếp ảnh, tìm tầm ngắm);	2670
6.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
7.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Sản xuất xe có động cơ chữa cháy	2910

8.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất máy bơm chữa cháy, ô tô chữa cháy, thiết bị chữa cháy, máy chuyên dùng chữa cháy + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ mũ thể thao), + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy), + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác, + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn), + Sản xuất mặt nạ khí ga.	3290
9.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điểm d – Khoản 2- Điều 32 và Điều 33 – Luật Dược 2016 và Mục 1 – chương V nghị định 36/2016/NĐ-CP) - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn quần áo bảo hộ lao động, thiết bị phòng cháy chữa cháy gia đình - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
12.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
13.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
14.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
15.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
16.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Bơm, nạp bình chữa cháy	3319
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
21.	Xây dựng công trình điện	4221

22.	Phá dỡ	4311
23.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy - chữa cháy, hệ thống chống trộm, camera quan sát, hệ thống chống sét. Lắp đặt bảng hiệu quảng cáo	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
29.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
30.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải (bán buôn vải dệt thoi, dệt kim đan móc); Bán buôn hàng may mặc (bán buôn quần áo, khăn quàng cổ, găng tay, tất, cravat,...); Bán buôn giày dép.	4641
31.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; Bán buôn thiết bị bán dẫn; Bán buôn mạch vi xử lý	4652
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị phòng cháy - chữa cháy. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị chống sét. - Bán buôn máy móc, phụ tùng ngành công nghiệp	4659(Chính)
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn sơn, sơn chống cháy; Bán buôn thiết bị, hệ thống chống sét, phòng cháy - chữa cháy.	4663
34.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động; Bán buôn vật liệu, thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy. Bán buôn mực bơm. Nạp bình cứu hỏa	4669
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, thiết kế, tư vấn giám sát phòng cháy chữa cháy; Tư vấn thiết kế nhà và công trình. Hoạt động dịch vụ phòng cháy chữa cháy. Hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy. Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy.	7110

36.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
37.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thiết bị chữa cháy, máy chữa cháy, xe chữa cháy, động cơ chữa cháy; Thiết kế bảng hiệu quảng cáo	7410
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nghiên cứu khoa học và công nghệ phòng cháy chữa cháy.	7490
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá tài sản); - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
42.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket); Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719
44.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
45.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)	4773
46.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
47.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ..;	4799
48.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
49.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)	4789
50.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm: kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi)	5210
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229

52.	Quảng cáo (trừ loại hình nhà nước cấm)	7310
53.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo)	8230
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ lấy lại tài sản, hoạt động đấu giá độc lập)	8299
56.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

6. **Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THẾ HẢI	Số 4, Ngõ 136 Phố Phương Liệt, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	15,000	0270830002 61	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	15,000		

2	TRẦN ĐỨC HÙNG	Thôn Táo 1, Xã Tam Thuần, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	650.000	6.500.000.000	65,000	0510700000 01
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	650.000	6.500.000.000	65,000	
3	TẠ VĂN TÂM	Thôn 7, Xã Thượng Mỗ, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0010740175 26
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	
4	KHUẤT VĂN NAM	P201 tòa nhà MD Complex, Ngõ 11 Đường Hàm Nghi, TDP số 8, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	10,000	0010750355 36
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

